

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Câu 1: Sau cách mạng tháng Tám (1945), nhân dân Việt Nam phải đối phó với kẻ thù nào?

- A. Thái Lan. B. Liên Xô. C. Hà Lan. D. Pháp.

Câu 2: Trong nội dung đường lối đổi mới tại Đại hội VI (12-1986), Đảng Lao động Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình hữu nghị, hợp tác thuộc lĩnh vực

- A. văn hóa. B. chính trị. C. kinh tế. D. xã hội.

Câu 3: Cương lĩnh chính trị tháng 2-1930 của Đảng Cộng Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo thể hiện sự sáng tạo trong việc kết hợp đúng đắn những vấn đề nào sau đây?

- A. Lực lượng và khẩu hiệu. B. Phương pháp và hình thức.
C. Dân tộc và giai cấp. D. Dân tộc và độc lập.

Câu 4: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ đã thành lập tổ chức chính trị nào?

- A. Tâm tâm xã. B. Cộng sản đoàn. C. Đảng Lập hiến. D. Đảng Cộng sản.

Câu 5: Nội dung nào là mục tiêu đấu tranh về kinh tế của giai cấp công nhân Việt Nam trong phong trào cách mạng (1930-1931)?

- A. Kinh doanh độc lập. B. Đòi độc lập tự do.
C. Quyền tự do báo chí. D. Đòi cải thiện đời sống.

Câu 6: Thời gian hoạt động từ năm 1925 đến năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã

- A. tuyên truyền lí luận cách mạng. B. tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh.
C. phát động nhân dân tổng khởi nghĩa. D. phát động khởi nghĩa Yên Thế.

Câu 7: Về chính trị, tháng 12-1993, Hiến pháp Liên bang Nga ban hành đã quy định thể chế nước Nga là

- A. Xã hội chủ nghĩa. B. Quân chủ Lập hiến.
C. Đế quốc chủ nghĩa. D. Tổng thống Liên bang.

Câu 8: Thái độ các nước tư bản Anh, Pháp với các nước phát xít trước khi chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) bùng nổ là

- A. trung lập. B. cấu kết. C. nhượng bộ. D. đối đầu.

Câu 9: Từ những năm 50 của thế kỉ XX, quốc gia nào ở Châu Phi đã mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giành độc lập?

- A. Lào. B. Cuba. C. Ai Cập. D. Đức.

Câu 10: Giai đoạn 1954-1960, phong trào nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Ấp Bắc. B. Đồng khởi. C. Bình Giã. D. Vạn Tường.

Câu 11: Giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2000, chính sách đối ngoại của Nhật Bản vẫn luôn coi trọng quan hệ với các nước

- A. Nam Âu. B. Tây Âu. C. Bắc Phi. D. Mĩ Latinh.

Câu 12: Chính sách kinh tế mới tháng 3-1921, nước Nga Xô viết đã chuyển từ nền kinh tế Nhà nước nắm độc quyền sang nền kinh tế nhiều thành phần đặt dưới sự kiểm soát của

- A. Đơn vị. B. Tư nhân. C. Nhà nước. D. Cơ quan.

Câu 13: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng là

- A. Hưng Yên. B. Quảng Ninh. C. Thanh Hóa. D. Châu Đốc.

Câu 14: Từ năm 1906, Phan Chu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ Quảng Nam đã mở cuộc vận động nào ở Trung Kỳ?

- A. Cứu đói. B. Tiết kiệm. C. Duy tân. D. Quyên góp.

Câu 15: Để cùng nhau chống lại chủ nghĩa phát xít ngày 1-1-1942 tại Oa-sinh-ton, 26 quốc gia đã ra một bản tuyên bố chung nào?

- A. Tuyên ngôn Nhân quyền. B. Tuyên ngôn Dân quyền.
C. Tuyên ngôn độc lập. D. Tuyên ngôn Liên hợp quốc.

Câu 16: Chiến thắng quân sự nào sau đây của nhân dân Việt Nam buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
C. Chiến thắng Bình Giã, Ba Gia. D. Chiến thắng Núi Thành, Vạn Tường.

Câu 17: Giai đoạn từ năm 1927 đến năm 1930, tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc khi

- A. đề cao vai trò binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
B. kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.
C. phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kỳ.
D. chủ trương giành chính quyền bằng phương pháp bạo lực.

Câu 18: Các chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam giai đoạn (1961-1973) đều có điểm chung là

- A. dùng nhiều thủ đoạn để cách li nhân dân với quân giải phóng.
B. sử dụng “trực thăng vận” ép dân vào áp chiến lược ở miền Nam.
C. mở rộng chiến tranh ra miền Bắc và toàn cõi Đông Dương.
D. mở các cuộc tiến công “tìm diệt”, lấn chiếm trên toàn miền Nam.

Câu 19: Cuộc đấu tranh chống lại chế độ độc tài thân Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) ở các nước Mỹ Latinh **không** có hình thức nào?

- A. vũ trang. B. chính trị. C. bãi công. D. cải cách.

Câu 20: Trong thời kì 1945-1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.
B. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.
C. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

Câu 21: Cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945, có đóng góp như thế nào đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân.
B. Làm cho lực lượng cách mạng lớn mạnh, kẻ thù bị suy yếu.
C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, buộc chúng đầu hàng Đồng minh.
D. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành và giữ chính quyền.

Câu 22: Một trong những nguyên nhân thúc đẩy nền kinh tế các nước Tây Âu phát triển từ năm 1950 đến 1973 là

- A. lực lượng lao động dồi dào. B. không chi phí cho quốc phòng.
C. tận dụng tốt các cơ hội từ bên ngoài. D. các tổ hợp sản xuất có hiệu quả.

Câu 23: Một trong những quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) đối với các nước phương Tây đã gây bất lợi cho khu vực nào sau đây?

- A. Mỹ Latinh. B. Đông Nam Á. C. Đông Âu. D. Đông Bắc Á.

Câu 24: Nội dung nào **không** phản ánh đúng đặc điểm của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ khi thành lập đến những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. Chưa hạn chế được ảnh hưởng các cường quốc từ bên ngoài.
- B. Quá trình diễn ra mở rộng thành viên lâu dài và đầy trở ngại.
- C. Thành lập trong bối cảnh xu thế liên kết khu vực xuất hiện.
- D. Hoạt động ngày càng chặt chẽ, mở rộng hợp tác và hiệu quả.

Câu 25: Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam (1965 -1968) nhằm mục đích nào?

- A. Chia rẽ khối đoàn kết của 3 nước Đông Dương.
- B. Chấm dứt sự giúp đỡ trực tiếp của Liên xô cho miền Nam.
- C. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
- D. Giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh.

Câu 26: Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương giai đoạn (1936-1939)?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa
- B. Đòi tự do dân sinh dân chủ.
- C. Chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Chống đế quốc và phong kiến.

Câu 27: Mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn (1954-1975) có điểm khác biệt nào so với giai đoạn (1930-1945)?

- A. Bảo vệ thành quả cách mạng.
- B. Xoá bỏ giai cấp bóc lột.
- C. Đánh đổ đế quốc, phát xít.
- D. Giành độc lập dân tộc.

Câu 28: Biểu hiện nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa các nước lớn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc (1989)?

- A. Mâu thuẫn và hài hòa.
- B. Đối đầu căng thẳng.
- C. Cạnh tranh và mâu thuẫn.
- D. Hòa bình và hợp tác.

Câu 29: Nội dung nào sau đây là điểm mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam trong những năm (1950-1954) so với những năm (1946-1949)?

- A. Được sự ủng hộ trực tiếp từ lực lượng tiến bộ trên thế giới.
- B. Sự kết hợp đấu tranh giữa lực lượng chính trị và vũ trang.
- C. Sự quyết tâm cao của toàn thể nhân dân để giành thắng lợi.
- D. Có sự kết hợp giữa nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 30: Các hình thức mặt trận của phong trào dân chủ (1936-1939) và phong trào giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam tập hợp đông đảo lực lượng đều thực hiện nhiệm vụ nào?

- A. Thực hiện nhiệm vụ đánh đổ đế quốc.
- B. Phát động khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Chống phát xít và phản động thuộc địa.
- D. Thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

Câu 31: Trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), cách mạng Việt Nam có vai trò như thế nào đối với việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?

- A. Góp phần tiêu diệt một mắt xích của chủ nghĩa phát xít.
- B. Vai trò trụ cột, quyết định thắng lợi cùng với Liên Xô.
- C. Tham gia tích cực vào các trận đánh quân sự ở Châu Á.
- D. Tham gia phe Hiệp ước cùng Anh, Pháp chống phát xít.

Câu 32: Việc mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các vụ tranh chấp, xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới là minh chứng cho sự kiện nào?

- A. Chiến tranh lạnh kết thúc.
- B. Xuất hiện xu thế khu vực hóa.
- C. Đối đầu giữa Mĩ và Liên Xô.
- D. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện.

Câu 33: So với phong trào cách mạng (1930-1931), phương pháp đấu tranh của thời kì (1936-1939) có điểm khác biệt là

- A. ngoại giao và quân sự.
- B. công khai và bí mật.

C. cải cách và vũ trang.

D. chính trị và vũ trang.

Câu 34: Việt Nam cần thực hiện chính sách nào trước những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ?

- A. Mua nhiều bằng phát minh, sáng chế của các nước tư bản.
- B. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp then chốt.
- C. Giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- D. Phát triển ngành công nghiệp dân dụng trong đời sống xã hội.

Câu 35: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX với sự ra đời của ba tổ chức cộng sản đã khẳng định

- A. cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.
- B. quần chúng nhân dân không ủng hộ khuynh hướng phong kiến và tư sản.
- C. cách mạng muốn thành công phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
- D. tư tưởng dân chủ tư sản ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào yêu nước.

Câu 36: Sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập ở Châu Á, Châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) đã đóng vai trò như thế nào?

- A. Thúc đẩy phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- B. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ trên toàn thế giới.
- C. Quyết định dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- D. Là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa.

Câu 37: Đánh giá nào sau đây là đúng về sự chỉ đạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975?

- A. Chiến tranh chính quy hiện đại kết hợp với chiến tranh du kích.
- B. Có sự thay đổi quyết định chiến lược khi đang trên đà thắng lợi.
- C. Kết hợp giữa bộ đội địa phương với nổi dậy của quần chúng.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với chiến tranh du kích hiện đại.

Câu 38: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về kết quả thực hiện nhiệm vụ dân tộc dân chủ của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Quyền lợi của đa số nông dân đã được giải quyết một cách triệt để.
- B. Đã xóa bỏ mọi cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ thực dân, phong kiến.
- C. Có tính chất dân chủ nhưng vấn đề ruộng đất chưa giải quyết triệt để.
- D. Cùng lực lượng Đồng minh đánh bại chủ nghĩa đế quốc và phát xít.

Câu 39: Bài học kinh nghiệm nào từ Hiệp định Giơnevơ (1954) về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari (1973) về việc lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Không chấp nhận phân chia vùng kiểm soát của quân đội Sài Gòn.
- B. Không chấp nhận đối phương để lại lực lượng trên lãnh thổ Việt Nam.
- C. Buộc các nước phải thực thi quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Mĩ phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 40: Nhận xét nào sau đây là điểm khác trong hoạt động xây dựng hậu phương kháng chiến của nhân dân Việt Nam giai đoạn (1951-1954) với xây dựng căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Tạo tiền đề tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.
- B. Xây dựng tiềm lực cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
- C. Góp phần vào thắng lợi cuộc đấu tranh giành độc lập.
- D. Là chỗ dựa tinh thần cho nhân dân đấu tranh.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN BÀI THI: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: Lịch sử

(Đáp án có 02 trang)

Câu	MÃ ĐỀ											
	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312
1	D	B	A	D	A	B	D	C	A	A	C	C
2	B	C	D	D	A	B	D	D	C	C	B	B
3	C	B	A	C	D	C	A	B	C	C	D	A
4	C	C	C	D	A	B	B	D	A	B	D	C
5	D	C	A	D	A	C	B	A	A	B	C	D
6	A	A	C	B	C	D	A	B	A	D	B	B
7	D	D	D	A	A	D	C	D	B	B	B	B
8	C	A	B	C	D	B	B	B	D	A	C	C
9	C	B	B	D	C	A	C	C	A	A	B	C
10	B	B	D	B	C	B	D	B	B	D	D	C
11	B	B	B	C	C	A	B	D	A	D	C	D
12	C	B	A	D	B	A	A	A	D	A	A	C
13	D	B	A	C	B	A	A	A	D	A	D	A
14	C	A	A	B	C	B	A	A	C	A	B	B
15	D	C	B	B	C	D	D	B	C	D	C	B
16	B	D	D	A	A	A	A	D	B	C	A	D
17	D	A	C	B	C	A	B	A	D	B	A	A
18	A	A	A	A	B	D	C	C	C	C	A	B
19	D	C	C	C	D	C	C	A	B	D	D	D
20	D	B	C	A	C	B	B	C	D	A	C	C
21	B	C	D	C	B	C	C	D	A	C	B	A
22	C	D	D	C	C	B	B	A	A	C	D	C
23	B	D	D	A	D	D	D	C	B	A	A	D
24	A	C	B	D	B	A	A	C	C	D	B	B
25	C	C	B	C	A	D	A	B	C	B	C	B
26	D	C	B	A	D	A	C	C	B	C	C	A
27	A	A	D	B	A	C	D	D	D	A	D	B
28	A	D	B	A	B	D	D	B	B	B	C	D
29	A	A	C	D	D	C	B	B	D	C	C	D
30	D	C	C	D	A	A	B	B	A	B	D	D
31	A	B	A	B	C	D	A	C	D	A	B	B
32	A	B	A	A	B	B	D	A	B	B	A	A
33	B	A	A	A	A	C	D	C	C	C	A	C
34	C	D	C	B	B	C	B	D	B	D	D	C
35	A	D	B	A	D	C	C	C	C	B	A	D
36	A	A	D	B	B	B	C	A	D	C	A	A
37	B	A	B	C	B	D	A	A	B	B	A	A
38	C	D	D	D	D	D	C	B	D	D	B	A
39	B	D	C	C	D	C	D	D	C	D	B	A
40	B	D	C	B	D	A	C	D	A	D	D	D

Câu	MÃ ĐỀ											
	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324
1	B	B	D	B	C	D	D	C	B	D	A	A
2	A	A	A	D	C	A	D	A	A	B	B	D
3	D	B	A	D	A	B	B	A	C	A	D	D
4	D	D	A	D	D	D	C	B	A	C	A	A
5	C	B	D	A	A	B	C	C	C	C	B	A
6	A	D	B	C	D	B	A	D	D	A	D	C
7	D	A	D	A	B	D	A	D	D	D	D	A
8	B	C	C	D	C	B	C	D	A	B	A	B
9	C	D	B	C	C	D	A	A	B	A	A	D
10	C	B	D	A	B	A	B	A	D	D	A	C
11	D	D	A	D	C	C	A	B	A	D	D	B
12	D	C	C	C	B	B	B	A	B	D	C	C
13	D	A	C	D	B	A	D	B	C	C	C	B
14	A	D	D	C	C	D	C	C	B	C	B	D
15	A	A	B	A	A	B	C	D	B	B	D	C
16	C	B	D	B	A	C	D	D	C	B	C	B
17	C	B	B	C	B	C	D	C	A	C	C	A
18	D	C	C	C	A	B	A	A	C	B	C	B
19	C	B	A	D	A	C	C	A	B	A	C	C
20	D	B	B	B	C	A	B	C	B	A	D	A
21	A	C	B	A	B	D	B	B	D	C	C	D
22	A	A	B	C	B	D	D	A	D	C	B	B
23	C	D	A	C	C	B	B	B	A	A	C	D
24	C	C	C	A	A	B	A	D	D	D	D	B
25	C	C	C	A	D	B	A	D	B	D	A	C
26	B	C	B	B	D	C	A	D	B	C	B	A
27	A	C	B	C	A	A	C	B	C	B	A	D
28	B	D	C	B	D	C	B	A	D	A	B	C
29	B	B	C	B	B	D	B	A	D	A	B	D
30	A	D	A	D	D	A	D	C	A	B	D	A
31	D	A	A	B	D	A	A	D	A	D	D	D
32	B	A	D	A	B	A	D	B	C	B	A	A
33	A	A	D	B	A	D	D	B	A	D	C	C
34	B	C	D	B	C	C	B	B	C	C	A	A
35	B	B	B	A	D	A	C	C	C	B	C	B
36	C	D	C	A	B	D	B	C	A	A	B	B
37	B	A	D	C	D	C	C	B	D	A	B	B
38	A	D	A	D	D	C	A	D	B	B	A	C
39	B	C	A	B	A	C	C	C	C	D	B	C
40	D	A	C	D	C	A	D	C	D	C	D	D